

TỜ TRÌNH

V/v: Sửa đổi, bổ sung Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Kiểm soát
Ngân hàng TMCP Việt Á

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Ngân hàng TMCP Việt Á

- Căn cứ Luật các Tổ chức tín dụng số 47/2010/QH12 ngày 16/6/2010 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật các Tổ chức tín dụng 2017 ngày 20/11/2017 (Luật sửa đổi, bổ sung Luật các tổ chức tín dụng 2017);
- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019;
- Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ- CP ngày 31/12/2021 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán (Nghị định 155/2020/NĐ- CP);
- Căn cứ Thông tư 116/2020/TT – BTC ngày 31/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ- CP.
- Căn cứ Thông tư 13/2018/TT-NHNN ngày 18/5/2018 quy định về hệ thống kiểm soát nội bộ của ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài (Thông tư 13/2018) và Thông tư 40/2018/TT-NHNN ngày 28/12/2018 sửa đổi bổ sung một số điều của Thông tư số 13/2018;
- Căn cứ Điều lệ hiện hành của Ngân hàng TMCP Việt Á (VAB).

Ban Kiểm soát Ngân hàng TMCP Việt Á (VAB) kính trình Đại hội đồng cổ đông VAB thông qua việc sửa đổi, bổ sung một số nội dung liên quan đến Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Kiểm soát như sau:

1. Mục đích sửa đổi và ban hành

Đến nay, một số quy định pháp luật dùng làm cơ sở xây dựng Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Kiểm soát VAB như: Luật các tổ chức tín dụng, Luật Doanh nghiệp, Luật chứng khoán, các thông tư hướng dẫn,... đã được Chính phủ, Bộ Tài chính và Ngân hàng Nhà nước sửa đổi/ban hành mới.

Đồng thời, nhằm đáp ứng các yêu cầu thực tiễn trong quá trình hoạt động, Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Kiểm soát VAB cần được sửa đổi cho phù hợp với các yêu cầu mới của quy định pháp luật.

2. Nội dung trình phê duyệt của Ban Kiểm soát

Từ các lý do trên, Ban Kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông VAB các nội dung như sau:

a. Thông qua việc sửa đổi Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Kiểm soát với các nội dung sửa đổi và toàn văn Quy chế khi tích hợp và nội dung sửa đổi vào văn bản cũ theo nội dung tại Bảng thống kê các nội dung sửa đổi, bổ sung đính kèm.

b. Chấp thuận giao cho Ban Kiểm soát VAB thực hiện các công việc sau:

i) Ký ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Kiểm soát theo nội dung đã được Đại hội đồng cổ đông năm 2023 thông qua tại cuộc họp;

ii) Trong thời gian giữa các kỳ Đại hội đồng cổ đông, giao cho Ban Kiểm soát chủ động rà soát và hoàn thiện Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Kiểm soát nhằm phù hợp với các quy định của pháp luật liên quan và phù hợp với tình hình thực tế của VAB và báo cáo trong kỳ Đại hội đồng cổ đông thường niên tiếp theo;

iii) Thực hiện công bố thông tin, đăng ký, thông báo cho các Cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định pháp luật và thông báo cho các Cổ đông VAB tại website của VAB. Đối với nội dung này, Ban Kiểm soát được quyền ủy quyền lại cho Ban Điều hành thực hiện.

Trân trọng kính trình./.

Nơi nhận:

- Quý cổ đông;
- TV. HĐQT, BKS;
- Lưu BKS.

TM. BAN KIỂM SOÁT

TRƯỞNG BAN



Nguyễn Kim Phụng

**BẢNG THỐNG KÊ CÁC NỘI DUNG SỬA ĐỔI, BỔ SUNG
QUY CHẾ TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT**

STT	Điều khoản có thay đổi	Quy định hiện tại	Đề xuất sửa đổi	Căn cứ sửa đổi, bổ sung
1	Điều 2. Giải thích từ ngữ (Khoản 2)	Ban Điều hành Ngân hàng bao gồm: Tổng Giám đốc, các Phó Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng	<u>Ban Tổng giám đốc</u> bao gồm: <u>Tổng Giám đốc</u> và <u>các chức danh tương đương</u> , các <u>Phó Tổng Giám đốc</u>	Sửa đổi cho phù hợp Quy chế tổ chức hoạt động 158/2017 của VAB và các văn bản hiện hành có liên quan
2	Điều 2. Giải thích từ ngữ (Khoản 6)	Người có liên quan là tổ chức, cá nhân được quy định tại khoản 28 Điều 4 Luật các Tổ chức tín dụng năm 2010, Khoản 1 Điều 1 Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật hành của Luật các Tổ chức tín dụng ban hành năm 2017, <u>Khoản 23 Điều 4 Luật Doanh nghiệp năm 2014</u> , <u>Khoản 34 Điều 6 Luật Chứng khoán năm 2006</u>	Người có liên quan là tổ chức, cá nhân được quy định tại khoản 28 Điều 4 Luật các Tổ chức tín dụng năm 2010, Khoản 1 Điều 1 Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật các Tổ chức tín dụng ban hành năm 2017, <u>Khoản 23 Điều 4 Luật Doanh nghiệp năm 2020</u> , <u>Khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán năm 2019</u> và <u>các quy định pháp luật có liên quan</u> .	Sửa đổi cho phù hợp Luật Doanh nghiệp năm 2020 và Luật Chứng khoán năm 2019.
3	Điều 2. Giải thích từ ngữ (Khoản 12)	Điều lệ ngân hàng là Điều lệ được Đại hội đồng cổ đông thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên ngày 20/6/2020 và các văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế Điều lệ này (nếu có).	Điều lệ ngân hàng là Điều lệ được Đại hội đồng cổ đông thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và các văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế Điều lệ này (nếu có)	Sửa đổi cho phù hợp Điều lệ đã thay đổi của VAB.
4	Điều 10. Bổ sung và thay thế	Điều 10. Thay thế thành viên Ban Kiểm soát	Điều 10. <u>Bổ sung</u> và thay thế thành viên Ban Kiểm soát	Sửa đổi cho phù hợp với nội dung Khoản 4 Điều 10 Quy chế này.

STT	Điều khoản có thay đổi	Quy định hiện tại	Đề xuất sửa đổi	Căn cứ sửa đổi, bổ sung
	thành viên Ban Kiểm soát			
5	Điều 10. Bổ sung và thay thế thành viên Ban Kiểm soát (Khoản 1)	Trong thời gian không quá 15 ngày kể từ ngày Trường Ban Kiểm soát bị đương nhiên mất tư cách thành viên Ban Kiểm soát, các thành viên Ban Kiểm soát có trách nhiệm tổ chức họp Ban Kiểm soát để bầu một thành viên Ban Kiểm soát (đủ tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định hiện hành) làm Trường Ban Kiểm soát.	Trong thời gian không quá 15 ngày <u>làm việc</u> kể từ ngày Trường Ban Kiểm soát bị đương nhiên mất tư cách thành viên Ban Kiểm soát, các thành viên Ban Kiểm soát có trách nhiệm tổ chức họp Ban Kiểm soát để bầu một thành viên Ban Kiểm soát (đủ tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định hiện hành) làm Trường Ban Kiểm soát.	Sửa đổi để phù hợp với Khoản 4 Điều 73 Điều lệ VAB
6	Điều 10. Bổ sung và thay thế thành viên Ban Kiểm soát (Khoản 2)	Trường Ban Kiểm soát muốn từ chức Trường ban phải có đơn gửi đến Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát. Trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày nhận đơn, Ban Kiểm soát phải tổ chức họp để xem xét quyết định và tiến hành các thủ tục cho từ chức và bầu Trường Ban Kiểm soát theo quy định hiện hành.	Trường Ban Kiểm soát muốn từ chức Trường ban phải có đơn gửi đến Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát. Trong thời hạn <i>tối đa</i> 60 ngày kể từ ngày nhận đơn, Ban Kiểm soát phải tổ chức họp để xem xét quyết định và tiến hành các thủ tục cho từ chức và bầu Trường Ban Kiểm soát theo quy định hiện hành.	Sửa đổi để phù hợp với Khoản 4 Điều 73 Điều lệ VAB.
7	Điều 12. Thủ lao và lợi ích khác của thành viên Ban Kiểm	Thành viên Ban Kiểm soát được trả thù lao theo công việc và được hưởng các lợi ích khác theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Đại hội đồng cổ đông	Thành viên Ban Kiểm soát được trả thù lao và được hưởng các quyền lợi khác theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Đại hội đồng cổ đông	Sửa đổi để phù hợp với Khoản 1 Điều 71 Điều lệ VAB

STT	Điều khoản có thay đổi	Quy định hiện tại	Đề xuất sửa đổi	Căn cứ sửa đổi, bổ sung
	soát (Khoản 1)	quyết định tổng mức thù lao và ngân sách hoạt động hàng năm của Ban Kiểm soát căn cứ vào số ngày làm việc dự tính, số lượng và tính chất của công việc và mức thù lao bình quân hàng ngày của thành viên.	quyết định tổng mức lương, thù lao và ngân sách hoạt động hàng năm của Ban Kiểm soát.	
8	Điều 13. Nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Kiểm soát (Khoản 12)	<i>Đề xuất và kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn tổ chức kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Ngân hàng; giám sát quá trình thực hiện công việc của kiểm toán độc lập; xem xét báo cáo tài chính định kỳ của VietABank do tổ chức kiểm toán độc lập thực hiện.</i>	<i>Đề xuất và kiến nghị Đại hội Đồng cổ đông phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính và hoạt động hệ thống kiểm soát nội bộ của VAB; tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện được chấp thuận kiểm tra các hoạt động của VAB khi xét thấy cần thiết.</i>	Sửa đổi cho phù hợp với Điều 288 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2021 Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.
9	Điều 14. Quyền hạn, nghĩa vụ của Trưởng Ban và các thành viên Ban Kiểm soát	Trưởng Ban và các thành viên Ban Kiểm soát có quyền hạn, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 67 Điều lệ Ngân hàng.	Trưởng Ban Kiểm soát và các thành viên Ban Kiểm soát có quyền hạn, nghĩa vụ theo quy định tại Điều lệ Ngân hàng.	Sửa đổi để phù hợp với Điều khoản tương ứng trong Điều lệ VAB
10	Điều 15. Hợp Ban Kiểm soát (Khoản 1)	<i>Cuộc họp thường kỳ: Cuộc họp Ban Kiểm soát đầu tiên phải được tổ chức trong vòng 30 (ba mươi) ngày sau ngày thành lập. Trưởng Ban Kiểm soát phải</i>	<i>Cuộc họp Ban Kiểm soát đầu tiên của nhiệm kỳ Ban Kiểm soát đề bầu Trưởng Ban Kiểm soát và ra các quyết định khác thuộc thẩm quyền</i>	Sửa đổi để phù hợp với Khoản 1 Điều 74 Điều lệ VAB

STT	Điều khoản có thay đổi	Quy định hiện tại	Đề xuất sửa đổi	Căn cứ sửa đổi, bổ sung
		triệu tập cuộc họp Ban Kiểm soát đầu tiên, dự kiến chương trình, thời gian và địa điểm họp trước ngày họp dự kiến ít nhất 07 (bảy) ngày.	<u>phải được tiến hành trong thời hạn 07 (Bảy) ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc bầu cử Ban Kiểm soát nhiệm kỳ đó. Cuộc họp này do thành viên Ban Kiểm soát có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập. Trường hợp có nhiều hơn một thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên đã bầu theo nguyên tắc đa số 01 (một) người trong số họ triệu tập họp Ban Kiểm soát.</u>	
11	Điều 15. Hợp Ban Kiểm soát (Khoản 3)	Cuộc họp bất thường: Cuộc họp bất thường của Ban Kiểm soát được tiến hành theo đề nghị của: <i>a</i> Chủ tịch Hội đồng Quản trị; <i>b</i> Ít nhất hai phần ba số thành viên Hội đồng Quản trị; <i>c</i> Trưởng Ban Kiểm soát; <i>d</i> Thành viên Ban Kiểm soát; <i>e</i> Tổng Giám đốc; <i>f</i> Giám đốc Chi nhánh NHNN tỉnh, thành phố nơi Ngân hàng đặt trụ sở chính.	Cuộc họp bất thường: Cuộc họp bất thường của Ban Kiểm soát được tiến hành theo đề nghị của: <i>a</i> Chủ tịch Hội đồng Quản trị; <i>b</i> Ít nhất hai phần ba số thành viên Hội đồng Quản trị; <i>c</i> Trưởng Ban Kiểm soát; <i>d</i> Thành viên Ban Kiểm soát; <i>e</i> Tổng Giám đốc; <i>f</i> Giám đốc Chi nhánh NHNN tỉnh, thành phố nơi Ngân hàng đặt trụ sở chính.	Sửa đổi đề phù hợp với Điểm a Khoản 2 Điều 74 Điều lệ VAB

STT	Điều khoản có thay đổi	Quy định hiện tại	Đề xuất sửa đổi	Căn cứ sửa đổi, bổ sung
12	Điều 15. Hội Ban Kiểm soát (Khoản 4)	Trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị họp Ban Kiểm soát bất thường của một trong các đối tượng nêu tại các Điểm a, b, d, e, f Khoản 3 Điều này, Trưởng Ban Kiểm soát phải triệu tập và tiến hành cuộc họp Ban Kiểm soát bất thường. Trưởng họp sau hai lần đề nghị kế tiếp mà Trưởng Ban Kiểm soát không triệu tập cuộc họp Ban Kiểm soát, Hội đồng Quản trị và các thành viên Ban Kiểm soát phải có ngay văn bản cáo chí nhánh NHNN tỉnh, thành phố nơi Ngân hàng đặt trụ sở chính và tiến hành họp Ban Kiểm soát để xử lý công việc, đồng thời quyết định việc miễn nhiệm, bãi nhiệm chức danh Trưởng ban, bầu một thành viên Ban Kiểm soát đảm bảo điều kiện giữ chức danh Trưởng ban <u>Kiểm soát và gửi thông báo tới NHNN</u> theo đúng quy định hiện hành, hoặc quyết định tổ chức Đại	g. <u>Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật</u> Trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị họp Ban Kiểm soát bất thường của một trong các đối tượng nêu tại các Điểm a, b, d, e, f, g Khoản 3 Điều này, Trưởng Ban Kiểm soát phải triệu tập và tiến hành cuộc họp Ban Kiểm soát bất thường. Trưởng họp sau hai lần đề nghị kế tiếp mà Trưởng Ban Kiểm soát không triệu tập cuộc họp Ban Kiểm soát, Hội đồng Quản trị và các thành viên Ban Kiểm soát phải có ngay văn bản cáo chí nhánh NHNN tỉnh, thành phố nơi Ngân hàng đặt trụ sở chính và tiến hành họp Ban Kiểm soát để xử lý công việc, đồng thời quyết định việc miễn nhiệm, bãi nhiệm chức danh Trưởng ban, bầu một thành viên Ban Kiểm soát đảm bảo các điều kiện giữ chức danh Trưởng Ban <u>Kiểm soát và gửi thông báo tới NHNN</u> theo đúng quy định hiện hành, hoặc quyết định tổ chức Đại	Sửa đổi để phù hợp với Điểm b Khoản 2 Điều 74 Điều lệ VAB

STT	Điều khoản có thay đổi	Quy định hiện tại	Đề xuất sửa đổi	Căn cứ sửa đổi, bổ sung
			hội đồng cổ đông bất thường đề xử lý những tồn tại, vướng mắc chưa thể giải quyết (nếu có).	
13	Điều 15. Hợp Ban Kiểm soát (Khoản 6)	Thông báo và chương trình họp: Cuộc họp Ban Kiểm soát được tiến hành sau 05 (năm) ngày kể từ ngày gửi thông báo cho các thành viên Ban Kiểm soát. Thông báo về cuộc họp Ban Kiểm soát được làm bằng văn bản tiếng Việt, trong đó nêu rõ về: chương trình họp, thời gian và địa điểm họp và phải được kèm theo những tài liệu cần thiết về những vấn đề sẽ được bàn bạc và biểu quyết tại cuộc họp Ban Kiểm soát và cả các phiếu bầu cho những thành viên Ban Kiểm soát không thể dự họp. Những thành viên Ban Kiểm soát này sẽ gửi phiếu bầu cho Ban Kiểm soát trước khi họp	Thông báo và chương trình họp: Cuộc họp Ban Kiểm soát được tiến hành sau 05 (năm) ngày kể từ ngày gửi thông báo cho các thành viên Ban Kiểm soát. <u>Trường hợp họp bất thường thì thời hạn thông báo có thể ngắn hơn theo quyết định của Trường Ban Kiểm soát.</u> Thông báo về cuộc họp Ban Kiểm soát được làm bằng văn bản tiếng Việt, trong đó nêu rõ về: chương trình họp, thời gian và địa điểm họp và phải được kèm theo những tài liệu cần thiết về những vấn đề sẽ được bàn bạc và biểu quyết tại cuộc họp Ban Kiểm soát. <u>Thành viên Ban Kiểm soát không thể trực tiếp dự họp có thể gửi ý kiến biểu quyết bằng văn bản, đính trong phong bì kín và phải được chuyển đến cho Chủ tọa cuộc họp chậm nhất 01 (Một) giờ trước giờ khai mạc. Phiếu biểu quyết bằng văn bản này chỉ được mở trước sự</u>	Sửa đổi để phù hợp với Điểm c Khoản 2 Điều 74 Điều lệ VAB

STT	Điều khoản có thay đổi	Quy định hiện tại	Đề xuất sửa đổi	Căn cứ sửa đổi, bổ sung
14	Điều 15. Hội Ban Kiểm soát (Khoản 7)	Số thành viên tham dự yêu cầu: Cuộc họp Ban Kiểm soát được tiến hành khi có từ hai phần ba số thành viên Ban Kiểm soát trở lên trực tiếp tham dự hoặc qua người thay thế là một trong các thành viên Ban Kiểm soát được ủy quyền. Trưởng hội Ban Kiểm soát phải triệu tập tiếp cuộc họp Ban Kiểm soát lần hai trong thời gian không quá 15 ngày tiếp theo kể từ ngày cuộc họp lần đầu không thể tổ chức do không đủ số thành viên tham dự. Sau 02 (Hai) lần triệu tập cuộc họp Ban Kiểm soát không có đủ số thành viên tham dự, Trưởng Ban kiểm soát phải thông báo cho Hội đồng Quản trị biết và đề nghị Hội đồng Quản trị triệu tập Đại hội đồng Cổ đông bất thường trong thời hạn không quá 30 (Ba mươi) ngày tiếp theo kể từ ngày	<u>chứng kiến của tất cả những thành viên trực tiếp dự họp.</u> Số thành viên tham dự yêu cầu: Cuộc họp Ban Kiểm soát được tiến hành khi có từ hai phần ba số thành viên Ban Kiểm soát trở lên trực tiếp tham dự hoặc qua người thay thế là một trong các thành viên Ban Kiểm soát được ủy quyền. Trưởng hội Ban Kiểm soát phải triệu tập tiếp cuộc họp Ban Kiểm soát lần hai trong thời gian không quá 15 ngày tiếp theo kể từ ngày cuộc họp lần đầu không thể tổ chức do không đủ số thành viên tham dự. Sau 02 (Hai) lần triệu tập cuộc họp Ban Kiểm soát không có đủ số thành viên tham dự, Trưởng Ban kiểm soát phải thông báo cho Hội đồng Quản trị biết và đề nghị Hội đồng Quản trị triệu tập Đại hội đồng Cổ đông bất thường trong thời hạn không quá 30 (Ba mươi) ngày tiếp theo kể từ ngày	Sửa đổi để phù hợp với Điểm d Khoản 2 Điều 74 Điều lệ VAB

STT	Điều khoản có thay đổi	Quy định hiện tại	Đề xuất sửa đổi	Căn cứ sửa đổi, bổ sung
			<u>cuộc họp lần hai để Có đồng xem xét tư cách của các thành viên Ban Kiểm soát.</u>	
15	Điều 15. Hội đồng Ban Kiểm soát (Khoản 8 Mục d)	Bắt kỳ thành viên Ban Kiểm soát nào có liên quan đến một hợp đồng được nêu tại Khoản 1 <i>Điều 120</i> Luật doanh nghiệp năm sẽ được coi là có quyền lợi vật chất đối với hợp đồng đó.	Bắt kỳ thành viên Ban Kiểm soát nào có liên quan đến một hợp đồng được nêu tại Khoản 1 <i>Điều 167 Luật doanh nghiệp năm 2020</i> sẽ được coi là có quyền lợi vật chất đối với hợp đồng đó.	Sửa đổi cho phù hợp với Luật doanh nghiệp mới năm 2020
16	Điều 15. Hội đồng Ban Kiểm soát (Khoản 10)	Biểu quyết đa số: Quyết định của Ban Kiểm soát được thông qua nếu được <i>đa số</i> thành viên Ban Kiểm soát có quyền tham gia biểu quyết dự hợp chấp thuận. Trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Trường Ban Kiểm soát hoặc thành viên Ban Kiểm soát được Trường Ban Kiểm soát ủy quyền chủ tọa cuộc họp (trường hợp Trường Ban Kiểm soát vắng mặt)	Biểu quyết đa số: Quyết định của Ban Kiểm soát được thông qua <i>ít nhất trên 1/2 (một phần hai)</i> số thành viên Ban Kiểm soát có quyền tham gia biểu quyết dự hợp chấp thuận. Trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Trường Ban Kiểm soát hoặc thành viên Ban Kiểm soát được Trường Ban Kiểm soát ủy quyền chủ tọa cuộc họp (trường hợp Trường Ban Kiểm soát vắng mặt)	Sửa đổi để phù hợp với Điểm c Khoản 2 Điều 74 Điều lệ VAB.
17	Điều 15. Hội đồng Ban Kiểm soát (Khoản 11 Điểm a)	Được sự nhất trí bằng văn bản của <i>đa số</i> các thành viên Ban Kiểm soát có quyền tham gia biểu quyết đối với vấn đề đưa ra xin ý kiến.	Được sự nhất trí bằng văn bản <i>của ít nhất 1/2 (một phần hai)</i> số các thành viên Ban Kiểm soát có quyền tham gia biểu quyết đối với vấn đề	Sửa đổi để phù hợp với Điểm a Khoản 3 Điều 74 Điều lệ VAB

STT	Điều khoản có thay đổi	Quy định hiện tại	Đề xuất sửa đổi	Căn cứ sửa đổi, bổ sung
18	Điều 19. Quan hệ với cổ đông Ngân hàng	Ban Kiểm soát thực hiện kiểm tra đột xuất khi nhận được yêu cầu từ cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu trên 10% số cổ phần phổ thông trong thời gian liên tục ít nhất 06 (sáu) tháng và gửi báo cáo theo quy định tại Quy chế này và Điều lệ VietABank	Ban Kiểm soát thực hiện kiểm tra đột xuất khi nhận được yêu cầu từ cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu trên 5% số cổ phần phổ thông và gửi báo cáo theo quy định tại Quy chế này và Điều lệ VAB	Sửa đổi để phù hợp với với Điểm c Khoản 2 Điều 30 Điều lệ VAB.

Ghi chú:

- Các nội dung được in nghiêng tại cột Quy định hiện tại là các nội dung đề xuất sửa đổi;
- Các nội dung được in nghiêng và gạch chân tại cột Đề xuất sửa đổi là các nội dung được sửa đổi, bổ sung so với quy định hiện hành.



QUY CHẾ VỀ TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NGÂN HÀNG TMCP VIỆT Á

DỰ THẢO

CHƯƠNG I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh - Đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy chế này quy định về cơ cấu tổ chức và hoạt động của Ban Kiểm soát Ngân hàng TMCP Việt Á (VAB).

2. Đối tượng áp dụng: Quy chế này được thống nhất áp dụng trong toàn hệ thống VAB, bao gồm:

- Thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Tổng giám đốc, Kế toán trưởng.
- Giám đốc Khối, Trưởng Phòng/Ban, Trung tâm tại Hội sở chính, Giám đốc Chi nhánh, Giám đốc Phòng giao dịch, Giám đốc công ty con và các đơn vị, cá nhân có liên quan trong hệ thống VAB.

Điều 2. Giải thích từ ngữ và các từ ngữ viết tắt

Trong Quy chế này, những từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. *VAB hay Ngân hàng*: Ngân hàng TMCP Việt Á.
2. *Người điều hành Ngân hàng* bao gồm: Tổng Giám đốc, các Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng, Giám đốc Khối, Giám đốc Chi nhánh và các cá nhân giữ chức danh điều hành khác theo quy định tại Điều lệ ngân hàng.
3. *Ban Tổng giám đốc* bao gồm: Tổng Giám đốc và các chức danh tương đương, các Phó Tổng Giám đốc.
4. *Người quản lý Ngân hàng* bao gồm Chủ tịch Hội đồng Quản trị, thành viên Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc và các cá nhân giữ chức danh quản lý khác theo quy định tại Điều lệ ngân hàng.
5. *Cổ đông lớn của Ngân hàng* là cổ đông sở hữu trực tiếp hoặc gián tiếp từ 5% (năm phần trăm) trở lên vốn cổ phần có quyền biểu quyết của Ngân hàng.
6. *Người có liên quan* là tổ chức, cá nhân được quy định tại khoản 28 Điều 4 Luật các Tổ chức tín dụng năm 2010, Khoản 1 Điều 1 Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật các Tổ chức tín dụng ban hành năm 2017, Khoản 23 Điều 4 Luật Doanh nghiệp năm 2020, Khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán năm 2019 và các quy định pháp luật có liên quan.
7. *Công ty con* của Ngân hàng là công ty thuộc một trong các trường hợp được quy định tại khoản 30 Điều 4 Luật các Tổ chức tín dụng năm 2010.
8. *Hệ thống kiểm soát nội bộ*: là tập hợp các cơ chế, chính sách, quy trình, quy định nội bộ, cơ cấu tổ chức của VAB được xây dựng phù hợp theo quy định của pháp luật và được tổ chức thực hiện nhằm kiểm soát, phòng ngừa, phát hiện, xử lý kịp thời rủi ro và đạt được yêu cầu đề ra. Hệ thống kiểm soát nội bộ thực hiện giám sát của quản lý cấp cao, kiểm soát nội bộ,

quản lý rủi ro, đánh giá nội bộ về mức đủ vốn và kiểm toán nội bộ. Hệ thống kiểm soát nội bộ phải có 03 tuyến bảo vệ độc lập:

a. *Tuyến bảo vệ thứ nhất:* có chức năng nhận dạng, kiểm soát và giảm thiểu rủi ro do các bộ phận sau thực hiện, gồm:

- i. Các bộ phận kinh doanh (bao gồm bộ phận phát triển sản phẩm), các bộ phận có chức năng tạo ra doanh thu khác, các bộ phận có chức năng thực hiện các quyết định có rủi ro;
- ii. Các bộ phận có chức năng phân bổ hạn mức rủi ro, kiểm soát rủi ro, giảm thiểu rủi ro (thuộc bộ phận kinh doanh hoặc bộ phận độc lập) đối với từng loại hình giao dịch, hoạt động kinh doanh;
- iii. Bộ phận nhân sự, bộ phận kế toán.

b. *Tuyến bảo vệ thứ hai:* có chức năng xây dựng chính sách quản lý rủi ro, quy định nội bộ về quản trị rủi ro, đo lường, theo dõi rủi ro và tuân thủ quy định pháp luật do Phòng Quản lý rủi ro và Phòng Pháp chế và Giám sát tuân thủ thực hiện.

c. *Tuyến bảo vệ thứ ba:* có chức năng kiểm toán nội bộ do Phòng Kiểm toán nội bộ thực hiện theo quy định pháp luật.

9. *Giám sát của quản lý cấp cao* là việc giám sát của Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc đối với kiểm soát nội bộ, quản lý rủi ro, đánh giá nội bộ về mức đủ vốn và giám sát của Ban Kiểm soát Ngân hàng đối với kiểm toán nội bộ.

10. *Luật các TCTD* là Luật các Tổ chức tín dụng số 47/2010/QH12 đã được Quốc hội thông qua ngày 16/6/2010 (Luật các TCTD năm 2010) và Luật số 17/2017/QH14 ngày 20/11/2017 về Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật các TCTD năm 2010.

11. *Pháp luật* là tất cả các Luật, pháp lệnh, nghị định, quy định, thông tư, quyết định và các văn bản pháp luật khác được các cơ quan Nhà nước Việt Nam ban hành theo từng thời kỳ liên quan đến các hoạt động ngân hàng.

12. *Điều lệ ngân hàng* là Điều lệ được Đại hội đồng cổ đông thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và các văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế Điều lệ này (nếu có).

Trong Quy chế này, bất kỳ dẫn chiếu nào tới bất cứ quy định hoặc văn bản pháp luật nào sẽ bao gồm cả những văn bản sửa đổi hoặc văn bản pháp luật thay thế.

Điều 3. Nguyên tắc tổ chức và hoạt động của Ban Kiểm soát

Ban Kiểm soát tổ chức và hoạt động theo nguyên tắc: Độc lập, khách quan, trung thực, minh bạch và tuân thủ các quy định của pháp luật, Điều lệ, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và các quy định của Ngân hàng.

CHƯƠNG II **QUY ĐỊNH CỤ THỂ**

Mục 1

CƠ CẤU TỔ CHỨC CỦA BAN KIỂM SOÁT

Điều 4. Thành phần của Ban Kiểm soát

1. Ban Kiểm soát của Ngân hàng có ít nhất 03 thành viên, số lượng cụ thể do Điều lệ Ngân hàng quy định, trong đó phải có ít nhất một phần hai tổng số thành viên là thành viên chuyên trách, không đồng thời đảm nhiệm chức vụ, công việc khác tại Ngân hàng hoặc doanh nghiệp khác.

2. Trường hợp số lượng các ứng viên Ban Kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử không đủ số lượng cần thiết, Ban Kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế quy định, tại Điều lệ và Quy chế quản trị nội bộ của Ngân hàng.

3. Ban Kiểm soát có bộ phận giúp việc, bộ phận kiểm toán nội bộ, được sử dụng các nguồn lực của ngân hàng, được thuê chuyên gia và tổ chức bên ngoài để thực hiện nhiệm vụ của mình.

Điều 5. Nhiệm kỳ của Ban Kiểm soát, thành viên Ban Kiểm soát

Nhiệm kỳ của Ban Kiểm soát không quá 05 (năm) năm. Nhiệm kỳ của thành viên Ban Kiểm soát theo nhiệm kỳ của Ban Kiểm soát. Thành viên Ban Kiểm soát có thể được bầu hoặc bổ nhiệm lại tại Đại hội đồng cổ đông tiếp theo với số nhiệm kỳ không hạn chế. Nhiệm kỳ của thành viên Ban Kiểm soát được bổ sung hoặc thay thế là thời hạn còn lại của nhiệm kỳ. Ban Kiểm soát của nhiệm kỳ vừa kết thúc tiếp tục hoạt động cho đến khi Ban Kiểm soát của nhiệm kỳ mới tiếp quản công việc.

Điều 6. Những trường hợp không được đảm nhiệm chức vụ và những trường hợp không được cùng đảm nhiệm chức vụ

1. Những đối tượng thuộc trường hợp không được đảm nhiệm chức vụ theo quy định tại Luật các TCTD và Điều lệ của Ngân hàng không được là thành viên Ban Kiểm soát.

2. Trưởng Ban Kiểm soát, các thành viên Ban Kiểm soát phải tuân thủ quy định về những trường hợp không cùng đảm nhiệm chức vụ quy định tại Luật các TCTD và Điều lệ của Ngân hàng.

Điều 7. Tiêu chuẩn, điều kiện là thành viên Ban Kiểm soát

Tiêu chuẩn, điều kiện là thành viên Ban Kiểm soát thực hiện theo quy định tại Luật các TCTD và Điều lệ của Ngân hàng.

Điều 8. Chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp

Ban Kiểm soát phải tuân thủ chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp của Ban Kiểm soát. Chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp của Ban Kiểm soát phải tối thiểu bao gồm các quy tắc sau đây:

1. Chính trực: thực hiện công việc được giao một cách thẳng thắn, trung thực;
2. Khách quan: thực hiện công việc được giao khách quan; đánh giá công bằng không vì lợi ích cá nhân hoặc lợi ích của người khác;
3. Bảo mật: tuân thủ các quy định về bảo mật thông tin theo quy định của pháp luật và quy định nội bộ của VAB;
4. Trách nhiệm: thực hiện công việc được giao đảm bảo tiến độ và chất lượng;

5. Thận trọng: thực hiện công việc được giao một cách thận trọng trên cơ sở đánh giá các yếu tố sau đây:

- a. Mức độ phức tạp, tầm quan trọng của nội dung được kiểm toán nội bộ;
- b. Khả năng xảy ra các sai sót nghiêm trọng trong quá trình thực hiện kiểm toán nội bộ.

Điều 9. Đương nhiên mất tư cách, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban Kiểm soát

1. Thành viên Ban Kiểm soát đương nhiên mất tư cách thành viên Ban Kiểm soát khi thuộc một trong các trường hợp quy định tại Luật các TCTD và Điều lệ của Ngân hàng.

2. Thành viên Ban Kiểm soát bị miễn nhiệm, bãi nhiệm theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông khi thuộc một trong các trường hợp quy định tại Luật các TCTD và Điều lệ của Ngân hàng.

Điều 10. Bổ sung và thay thế thành viên Ban Kiểm soát

1. Trong thời gian không quá 15 ngày làm việc kể từ ngày Trưởng Ban Kiểm soát bị đương nhiên mất tư cách thành viên Ban Kiểm soát, các thành viên Ban Kiểm soát có trách nhiệm tổ chức họp Ban Kiểm soát để bầu một thành viên Ban Kiểm soát (đủ tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định hiện hành) làm Trưởng Ban Kiểm soát.

2. Trưởng Ban Kiểm soát muốn từ chức Trưởng ban phải có đơn gửi đến Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát. Trong thời hạn tối đa 60 ngày kể từ ngày nhận đơn, Ban Kiểm soát phải tổ chức họp để xem xét quyết định và tiến hành các thủ tục cho từ chức và bầu Trưởng Ban Kiểm soát theo quy định hiện hành.

3. Thành viên Ban Kiểm soát muốn từ chức phải có đơn hoặc văn bản gửi đến Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát để trình Đại hội đồng cổ đông gần nhất quyết định.

4. Trường hợp bị giảm quá một phần ba số thành viên Ban Kiểm soát hoặc không đủ số thành viên Ban Kiểm soát tối thiểu theo quy định của pháp luật và Điều lệ Ngân hàng thì trong thời hạn không quá 60 ngày kể từ ngày không đủ số thành viên Ban Kiểm soát theo quy định, Ban Kiểm soát phải đề nghị Hội đồng Quản trị triệu tập Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung thành viên Ban Kiểm soát.

5. Trong các trường hợp khác, cuộc họp gần nhất của Đại hội đồng cổ đông sẽ bầu thành viên Ban Kiểm soát mới để thay thế cho thành viên Ban Kiểm soát bị miễn nhiệm, bãi nhiệm hoặc bổ sung những thành viên còn thiếu.

Điều 11. Công khai các khoản lợi ích có liên quan

1. Thành viên Ban Kiểm soát phải công khai với Ngân hàng các thông tin sau đây:

a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh, số và ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, nơi đăng ký kinh doanh của doanh nghiệp, tổ chức kinh tế mà mình và người có liên quan đứng tên sở hữu phần vốn góp, cổ phần hoặc ủy quyền, ủy thác cho cá nhân, tổ chức khác đứng tên từ 5% vốn điều lệ trở lên;

b. Tên, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh, số và ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, nơi đăng ký kinh doanh của doanh nghiệp mà mình và người có liên quan đang là thành viên Hội đồng Quản trị, thành viên Hội đồng thành viên, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng giám đốc (Giám đốc).

2. Việc công khai thông tin quy định tại khoản 1 Điều này và việc thay đổi thông tin liên quan phải được thực hiện bằng văn bản trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày phát sinh

hoặc có thay đổi thông tin.

3. Ngân hàng phải công khai thông tin quy định tại khoản 1 Điều này định kỳ hàng năm cho Đại hội đồng cổ đông của Ngân hàng và được niêm yết, lưu giữ tại trụ sở chính của Ngân hàng.

4. Ngân hàng phải thông báo bằng văn bản cho Ngân hàng Nhà nước (NHNN) các thông tin quy định tại khoản 1 Điều này trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày Ngân hàng nhận được thông tin công khai theo quy định tại khoản 2 Điều này.

Điều 12. Thù lao và lợi ích khác của thành viên Ban Kiểm soát

1. Thành viên Ban Kiểm soát được trả thù lao và được hưởng các quyền lợi khác theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Đại hội đồng cổ đông quyết định tổng mức lương, thù lao và ngân sách hoạt động hàng năm của Ban Kiểm soát.

2. Thành viên Ban Kiểm soát được thanh toán chi phí ăn, ở, đi lại, chi phí sử dụng dịch vụ tư vấn độc lập với mức hợp lý. Tổng mức thù lao và chi phí này không vượt quá tổng ngân sách hoạt động hàng năm của Ban Kiểm soát đã được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác.

3. Thù lao và chi phí hoạt động của Ban Kiểm soát được tính vào chi phí kinh doanh của Ngân hàng theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, pháp luật có liên quan và phải được lập thành mục riêng trong báo cáo tài chính hàng năm của Ngân hàng.

Mục 2

HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

Điều 13. Nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Kiểm soát

1. Giám sát việc tuân thủ các quy định của pháp luật và Điều lệ Ngân hàng trong việc quản trị, điều hành ngân hàng; chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông trong việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao.

2. Ban hành quy định nội bộ của Ban Kiểm soát và kiểm toán nội bộ; định kỳ hàng năm xem xét lại quy định nội bộ của Ban Kiểm soát và Kiểm toán nội bộ, các chính sách quan trọng về kế toán và báo cáo để sửa đổi, bổ sung cho phù hợp.

3. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, kỷ luật, đình chỉ và quyết định mức lương, lợi ích khác đối với các chức danh thuộc bộ phận kiểm toán nội bộ.

4. Giám sát, đánh giá việc thực hiện chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp của thành viên Ban Kiểm soát và Kiểm toán viên nội bộ;

5. Nhiệm vụ đối với kiểm toán nội bộ bao gồm:

- a. Trực tiếp chỉ đạo, điều hành hoạt động của kiểm toán nội bộ.
- b. Giám sát bộ phận kiểm toán nội bộ trong việc:
 - Thực hiện kiểm toán nội bộ;
 - Rà soát, đánh giá tính hiệu quả của kiểm toán nội bộ và kết quả thực hiện nhiệm vụ của Trưởng Phòng Kiểm toán nội bộ;
 - Xử lý, khắc phục các tồn tại, hạn chế của kiểm toán nội bộ theo yêu cầu, kiến nghị của NHNN, tổ chức kiểm toán độc lập và các cơ quan chức năng khác;
 - Các nội dung khác do Ban Kiểm soát quy định.

- c. Phê duyệt, điều chỉnh kế hoạch kiểm toán nội bộ hàng năm theo đề nghị của Trưởng Phòng Kiểm toán nội bộ sau khi tham khảo ý kiến của Hội đồng Quản trị và Tổng Giám đốc.
- d. Quyết định cơ cấu tổ chức, nhiệm vụ, quyền hạn của Phòng Kiểm toán nội bộ phù hợp theo quy định pháp luật.
6. Thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ; có quyền sử dụng tư vấn độc lập và quyền được tiếp cận, cung cấp đủ, chính xác, kịp thời các thông tin, tài liệu liên quan đến hoạt động quản lý, điều hành Ngân hàng để thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao.
7. Thẩm định báo cáo tài chính 06 tháng đầu năm và hàng năm của Ngân hàng; báo cáo Đại hội đồng cổ đông về kết quả thẩm định báo cáo tài chính, đánh giá tính hợp lý, hợp pháp, trung thực và mức độ can trọng trong công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính. Ban Kiểm soát có thể tham khảo ý kiến của Hội đồng Quản trị trước khi trình báo cáo và kiến nghị lên Đại hội đồng cổ đông.
8. Kiểm tra sổ kế toán, các tài liệu khác và công việc quản lý, điều hành hoạt động của Ngân hàng khi xét thấy cần thiết hoặc theo nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông hoặc theo yêu cầu của cổ đông lớn hoặc nhóm cổ đông lớn phù hợp với quy định của pháp luật. Ban Kiểm soát thực hiện kiểm tra trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được yêu cầu. Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm tra, Ban Kiểm soát phải báo cáo, giải trình về những vấn đề được yêu cầu kiểm tra đến tổ chức, cá nhân có yêu cầu.
9. Kịp thời thông báo cho Hội đồng Quản trị khi phát hiện người quản lý Ngân hàng có hành vi vi phạm; yêu cầu người vi phạm chấm dứt ngay hành vi vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả (nếu có).
10. Lập danh sách cổ đông sáng lập, cổ đông lớn và người có liên quan của thành viên Hội đồng Quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng giám đốc của Ngân hàng; lưu giữ và cập nhật thay đổi của danh sách này.
11. Đề nghị Hội đồng Quản trị họp bất thường hoặc đề nghị Hội đồng Quản trị triệu tập Đại hội đồng cổ đông bất thường theo quy định của Luật các TCTD và Điều lệ Ngân hàng.
12. Triệu tập Đại hội đồng cổ đông bất thường trong trường hợp Hội đồng Quản trị có quyết định vi phạm nghiêm trọng quy định của Luật các TCTD hoặc vượt quá thẩm quyền được giao và trường hợp khác theo quy định tại Điều lệ Ngân hàng.
13. Đề xuất và kiến nghị Đại hội Đồng cổ đông phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính và hoạt động hệ thống kiểm soát nội bộ của VAB; tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện được chấp thuận kiểm tra các hoạt động của VAB khi xét thấy cần thiết.
14. Kiểm soát hoạt động của Ngân hàng thông qua các báo cáo của Ban Điều hành để đánh giá và cảnh báo những rủi ro trong quá trình hoạt động.
15. Giám sát tình hình tài chính của Ngân hàng thông qua các báo cáo của Ban Điều hành để đánh giá và cảnh báo những rủi ro trong hoạt động tài chính; giám sát tính hợp pháp trong các hoạt động của thành viên Hội đồng Quản trị, Tổng giám đốc, người quản lý khác, sự phối hợp hoạt động giữa Ban Kiểm soát với Hội đồng Quản trị, Tổng giám đốc và cổ đông.
16. Trường hợp phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ Ngân hàng của

thành viên Hội đồng Quản trị, Tổng giám đốc và người điều hành khác, phải thông báo bằng văn bản với Hội đồng Quản trị trong vòng 48 giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.

17. Ban Kiểm soát có quyền yêu cầu thành viên Hội đồng Quản trị, Tổng giám đốc tham dự và trả lời các vấn đề mà các Kiểm soát viên quan tâm.

18. Các nhiệm vụ, quyền hạn khác theo quy định tại Điều lệ Ngân hàng.

Điều 14. Quyền hạn, nghĩa vụ của Trưởng Ban và các thành viên Ban Kiểm soát

Trưởng Ban và các thành viên Ban Kiểm soát có quyền hạn, nghĩa vụ theo quy định tại Điều lệ Ngân hàng và Quy chế quản trị nội bộ của VAB.

Điều 15. Hợp Ban Kiểm soát

1. Cuộc họp Ban Kiểm soát đầu tiên của nhiệm kỳ Ban Kiểm soát để bầu Trưởng Ban kiểm soát và ra các quyết định khác thuộc thẩm quyền phải được tiến hành trong thời hạn 07 (bảy) ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc bầu cử Ban Kiểm soát nhiệm kỳ đó. Cuộc họp này do thành viên Ban Kiểm soát có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập. Trường hợp có nhiều hơn một thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên đã bầu theo nguyên tắc đa số 01 (một) người trong số họ triệu tập họp Ban Kiểm soát.

2. Ban Kiểm soát phải họp ít nhất mỗi quý 01 lần trong một năm và có thể được triệu tập họp bất thường để kịp thời giải quyết những công việc đột xuất, số lượng thành viên tham dự họp ít nhất 2/3 số thành viên Ban Kiểm soát.

3. Cuộc họp bất thường: Cuộc họp bất thường của Ban Kiểm soát được tiến hành theo đề nghị của:

- a. Chủ tịch Hội đồng Quản trị;
- b. Ít nhất hai phần ba số thành viên Hội đồng Quản trị;
- c. Trưởng Ban Kiểm soát;
- d. Thành viên Ban Kiểm soát;
- e. Tổng Giám đốc;
- f. Giám đốc Chi nhánh NHNN tỉnh, thành phố nơi Ngân hàng đặt trụ sở chính;
- g. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

4. Trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị họp Ban Kiểm soát bất thường của một trong các đối tượng nêu tại các Điểm a, b, d, e, f Khoản 3 Điều này, Trưởng Ban Kiểm soát phải triệu tập và tiến hành cuộc họp Ban Kiểm soát bất thường. Trường hợp sau hai lần đề nghị kế tiếp mà Trưởng Ban Kiểm soát không triệu tập cuộc họp Ban Kiểm soát, Hội đồng Quản trị và các thành viên Ban Kiểm soát phải có ngay văn bản báo cáo chi nhánh NHNN tỉnh, thành phố nơi Ngân hàng đặt trụ sở chính và tiến hành họp Ban Kiểm soát để xử lý công việc, đồng thời quyết định việc miễn nhiệm, bãi nhiệm chức danh Trưởng ban, bầu một thành viên Ban Kiểm soát đảm bảo các điều kiện giữ chức danh Trưởng Ban theo và gửi thông báo tới NHNN đúng quy định hiện hành, hoặc quyết định tổ chức Đại hội đồng cổ đông bất thường để xử lý những tồn tại, vướng mắc chưa thể giải quyết (nếu có).

5. Địa điểm họp: Các cuộc họp Ban Kiểm soát được tiến hành ở địa chỉ đã đăng ký của

Ngân hàng.

6. Thông báo và chương trình họp: Cuộc họp Ban Kiểm soát được tiến hành sau 05 (năm) ngày kể từ ngày gửi thông báo cho các thành viên Ban Kiểm soát. Trường hợp họp bất thường thì thời hạn thông báo có thể ngắn hơn theo quyết định của Trường Ban kiểm soát. Thông báo về cuộc họp Ban Kiểm soát được làm bằng văn bản tiếng Việt, trong đó nêu rõ về: chương trình họp, thời gian và địa điểm họp và phải được kèm theo những tài liệu cần thiết về những vấn đề sẽ được bàn bạc và biểu quyết tại cuộc họp Ban Kiểm soát. Thành viên Ban kiểm soát không thể trực tiếp dự họp có thể gửi ý kiến biểu quyết bằng văn bản, đựng trong phong bì kín và phải được chuyển đến cho Chủ tọa cuộc họp chậm nhất 01 (một) giờ trước giờ khai mạc. Phiếu biểu quyết bằng văn bản này chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những thành viên trực tiếp dự họp..

7. Số thành viên tham dự yêu cầu: Cuộc họp Ban Kiểm soát được tiến hành khi có từ hai phần ba số thành viên Ban Kiểm soát trở lên trực tiếp tham dự hoặc qua người thay thế là một trong các thành viên Ban Kiểm soát được ủy quyền. Trường hợp triệu tập họp Ban Kiểm soát định kỳ lần đầu nhưng không đủ số thành viên tham dự theo quy định, Trường Ban Kiểm soát phải triệu tập tiếp cuộc họp Ban Kiểm soát lần hai trong thời gian không quá 15 ngày tiếp theo kể từ ngày cuộc họp lần đầu không thể tổ chức do không đủ số thành viên tham dự. Sau 02 (hai) lần triệu tập cuộc họp Ban Kiểm soát không có đủ số thành viên tham dự, Trường Ban Kiểm soát phải thông báo cho Hội đồng Quản trị biết và đề nghị Hội đồng Quản trị triệu tập Đại hội đồng Cổ đông bất thường trong thời hạn không quá 30 (ba mươi) ngày tiếp theo kể từ ngày cuộc họp lần hai để Cổ đông xem xét tư cách của các thành viên Ban Kiểm soát.

8. Biểu quyết:

a. Mỗi thành viên tham dự cuộc họp Ban Kiểm soát sẽ có một phiếu biểu quyết tại cuộc họp Ban Kiểm soát. Nếu thành viên Ban Kiểm soát không thể tham dự cuộc họp thì có thể ủy quyền biểu quyết của mình bằng văn bản cho một thành viên Ban Kiểm soát khác (là đối tượng được phép tham gia biểu quyết) thực hiện biểu quyết thay.

b. Thành viên Ban Kiểm soát có quyền lợi liên quan tới vấn đề được đưa ra Ban Kiểm soát quyết định sẽ không được phép tham gia biểu quyết đối với vấn đề đó và không được tính vào số lượng đại biểu yêu cầu có mặt tại cuộc họp, đồng thời cũng không được nhận ủy quyền của thành viên Ban Kiểm soát khác để tham gia biểu quyết vấn đề đó.

c. Nếu có nghi ngờ nào nảy sinh tại một cuộc họp liên quan đến quyền lợi của thành viên Ban Kiểm soát hoặc liên quan đến quyền được biểu quyết của thành viên Ban Kiểm soát và những nghi ngờ đó không được thành viên Ban Kiểm soát đó tự nguyện giải quyết bằng cách chấp thuận từ bỏ quyền biểu quyết, thì nghi ngờ đó sẽ được chuyển tới chủ tọa cuộc họp. Phán quyết của chủ tọa sẽ có giá trị cuối cùng và có tính kết luận trừ trường hợp khi bản chất hoặc mức độ quyền lợi của thành viên Ban Kiểm soát có liên quan đó chưa được biết rõ.

d. Bất kỳ thành viên Ban Kiểm soát nào có liên quan đến một hợp đồng được nêu tại Khoản 1 Điều 167 Luật Doanh nghiệp năm 2020 sẽ được coi là có quyền lợi vật chất đối với hợp đồng đó.

9. Tuyên bố quyền lợi: Thành viên Ban Kiểm soát nếu theo sự hiểu biết của mình thấy có liên quan dù là trực tiếp hay gián tiếp tới một hợp đồng, một thỏa thuận hay một hợp đồng dự kiến, một thỏa thuận dự kiến giao kết với Ngân hàng phải khai báo bản chất quyền lợi liên quan

tại cuộc họp Hội đồng Quản trị và cuộc họp Ban Kiểm soát, tại đây Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát sẽ xem xét việc có giao kết các hợp đồng hoặc thỏa thuận đó không, nếu như sau này mới biết về sự tồn tại quyền lợi đó của mình hay trong bất cứ trường hợp nào khác, thành viên đó phải thông báo ngay tại cuộc họp gần nhất của Hội đồng Quản trị và cuộc họp gần nhất của Ban Kiểm soát sau khi thành viên đó biết được đã có quyền lợi liên quan.

10. Biểu quyết đa số: Quyết định của Ban Kiểm soát được thông qua ít nhất trên $\frac{1}{2}$ (một phần hai) số thành viên Ban Kiểm soát có quyền tham gia biểu quyết dự họp chấp thuận. Trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Trưởng Ban Kiểm soát hoặc thành viên Ban Kiểm soát được Trưởng Ban Kiểm soát ủy quyền chủ tọa cuộc họp (trường hợp Trưởng Ban Kiểm soát vắng mặt).

11. Trường hợp Ban Kiểm soát lấy ý kiến bằng văn bản để thông qua quyết định về một vấn đề thì quyết định được coi là có giá trị tương đương với một quyết định được thông qua bởi các thành viên Ban Kiểm soát tại một cuộc họp được triệu tập và tổ chức thông thường, nếu:

a. Được sự nhất trí bằng văn bản của đa số các thành viên Ban Kiểm soát có quyền tham gia biểu quyết đối với vấn đề đưa ra xin ý kiến;

b. Số lượng thành viên Ban Kiểm soát có quyền tham gia biểu quyết bằng văn bản phải đáp ứng được điều kiện về số lượng thành viên bắt buộc phải có để tiến hành họp Ban Kiểm soát.

Việc lấy ý kiến bằng văn bản có giá trị như tổ chức họp Ban Kiểm soát. Các vấn đề được quyết định bởi cuộc họp Ban Kiểm soát đều có thể được quyết định bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.

Điều 16. Biên bản họp Ban Kiểm soát

Các cuộc họp Ban Kiểm soát phải được ghi đầy đủ vào biên bản. Biên bản họp Ban Kiểm soát được lập bằng tiếng Việt (theo *BM01/QC-BKS*) và phải được tất cả các thành viên Ban Kiểm soát tham dự cuộc họp ký tên và phải liên đới chịu trách nhiệm về tính chính xác và trung thực của Biên bản họp Ban Kiểm soát. Chủ tọa cuộc họp có trách nhiệm bố trí lập và gửi Biên bản họp Ban Kiểm soát cho các thành viên Ban Kiểm soát và biên bản đó sẽ được coi là bằng chứng mang tính kết luận về công việc tiến hành tại cuộc họp, trừ trường hợp có những khiếu nại liên quan đến nội dung của Biên bản họp Ban Kiểm soát trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày gửi biên bản đó. Trường hợp thành viên trực tiếp dự họp không ký vào biên bản thì phải ghi rõ lý do; nếu không ghi rõ lý do thì biểu quyết của thành viên đó đối với những nội dung tại cuộc họp xem như không có giá trị.

Mục 3

QUYỀN ĐƯỢC TIẾP CẬN, CUNG CẤP THÔNG TIN, BẢO MẬT THÔNG TIN

Điều 17. Quyền được tiếp cận, cung cấp thông tin

1. Thành viên Ban Kiểm soát có quyền tiếp cận tất cả các thông tin và tài liệu liên quan đến tình hình hoạt động của VAB.

2. Hội đồng Quản trị, thành viên Hội đồng Quản trị, Tổng giám đốc và các cán bộ quản lý khác phải cung cấp đầy đủ, chính xác và kịp thời tất cả các thông tin và tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của VAB theo yêu cầu của Ban Kiểm soát và phải đảm

bảo rằng toàn bộ bản sao các thông tin, tài liệu và các thông tin khác được cung cấp cho các thành viên Hội đồng Quản trị sẽ phải được cung cấp cho thành viên Ban Kiểm soát vào cùng thời điểm và theo phương thức như đối với thành viên Hội đồng Quản trị.

Điều 18. Bảo mật thông tin

1. Các thành viên Ban Kiểm soát không được tiết lộ ra bên ngoài, công bố hoặc bằng cách khác cung cấp cho bên thứ ba các thông tin mật, các văn bản tài liệu của VAB và các thông tin khác liên quan đến hoạt động của Ngân hàng, hoặc các thông tin mà VAB chưa công bố ra bên ngoài.
2. Việc bảo mật thông tin vẫn được thực hiện sau khi thành viên Ban Kiểm soát đã hết nhiệm kỳ.
3. Các thành viên Ban Kiểm soát có trách nhiệm tuân thủ bảo mật thông tin theo Điều lệ VAB, Quy chế này và quy định của pháp luật có liên quan.

Mục 4

CƠ CHẾ PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG, MỐI QUAN HỆ LÀM VIỆC GIỮA BAN KIỂM SOÁT, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, TỔNG GIÁM ĐỐC, CỔ ĐÔNG VÀ CÁC TUYẾN BẢO VỆ TRONG HỆ THỐNG KIỂM SOÁT NỘI BỘ NGÂN HÀNG

Điều 19. Quan hệ với cổ đông Ngân hàng

1. Ban Kiểm soát thực hiện báo cáo cổ đông kết quả giám sát hoạt động của VAB tại kỳ họp Đại hội đồng cổ đông thường niên theo quy định tại Điều lệ VAB.
2. Ban Kiểm soát thực hiện kiểm tra đột xuất khi nhận được yêu cầu từ cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu trên 5% số cổ phần phổ thông và gửi báo cáo theo quy định tại Quy chế này và Điều lệ VAB.

Điều 20. Cơ chế phối hợp

1. Phối hợp hoạt động giữa Ban Kiểm soát với Hội đồng Quản trị:
 - a. Ban Kiểm soát với tư cách là một bộ phận trong cơ cấu tổ chức quản lý của Ngân hàng, quan hệ làm việc với Hội đồng Quản trị theo nguyên tắc bình đẳng và độc lập trong quá trình thực thi nhiệm vụ của mình, đồng thời phối hợp chặt chẽ, hỗ trợ lẫn nhau trong quá trình thực thi nhiệm vụ.
 - b. Ban Kiểm soát có trách nhiệm thông báo cho Hội đồng Quản trị về Kế hoạch công tác hàng năm, hàng quý của Ban Kiểm soát để Hội đồng Quản trị biết và phối hợp hoạt động.
 - c. Trưởng Ban Kiểm soát phải triệu tập họp Ban Kiểm soát, không được trì hoãn nếu không có lý do chính đáng, khi có yêu cầu bằng văn bản trình bày mục đích cuộc họp và các vấn đề cần xin ý kiến của Chủ tịch hoặc ít nhất 02 (hai) thành viên Hội đồng Quản trị.
 - d. Ban Kiểm soát có trách nhiệm thông báo kịp thời cho Hội đồng Quản trị khi phát hiện người quản lý có hành vi vi phạm do Ban Kiểm soát phát hiện và có những kiến nghị cần thiết.
 - e. Chủ tịch Hội đồng Quản trị phải triệu tập họp Hội đồng Quản trị, không được trì hoãn nếu không có lý do chính đáng, khi có yêu cầu bằng văn bản trình bày mục đích cuộc họp và các vấn đề cần xin ý kiến của đa số thành viên Ban Kiểm soát.
 - f. Chương trình, nội dung và dự kiến các vấn đề quyết nghị tại cuộc họp Hội đồng Quản trị phải được gửi đến Trưởng Ban Kiểm soát cùng thời gian gửi đến thành viên Hội đồng Quản trị.

g. Trường Ban Kiểm soát có trách nhiệm tham dự các cuộc họp của Hội đồng Quản trị, thảo luận và đóng góp ý kiến đối với các vấn đề được đưa ra và thông qua tại cuộc họp.

h. Các nghị quyết của Hội đồng Quản trị được gửi đến Ban Kiểm soát cùng thời gian gửi đến thành viên Hội đồng Quản trị.

i. Hội đồng Quản trị có trách nhiệm cung cấp tất cả thông tin và tài liệu liên quan đến hoạt động của Ngân hàng cho Ban Kiểm soát theo yêu cầu của Ban Kiểm soát.

j. Hội đồng Quản trị phối hợp với Phòng Kiểm toán nội bộ thuộc Ban Kiểm soát khi kiểm toán nội bộ về giám sát của quản lý cấp cao đối với Hội đồng Quản trị.

k. Khi tiếp nhận các biên bản kiểm tra hoặc báo cáo tổng hợp của Ban Kiểm soát, Hội đồng Quản trị có trách nhiệm nghiên cứu và chỉ đạo các bộ phận có liên quan xây dựng kế hoạch và thực hiện việc chấn chỉnh kịp thời.

l. Hội đồng Quản trị thực hiện các kiến nghị của Ban Kiểm soát đối với Hội đồng Quản trị tại báo cáo kết quả kiểm toán nội bộ (nếu có) và thông báo cho Ban Kiểm soát về kết quả thực hiện kiến nghị.

2. Phối hợp hoạt động giữa Ban Kiểm soát với Tổng giám đốc:

a. Ban Kiểm soát và các thành viên Ban Kiểm soát trong quá trình làm việc với Tổng giám đốc và hệ thống điều hành phải giữ vững tính độc lập, khách quan, đồng thời phải hợp tác chặt chẽ, không gây cản trở lẫn nhau trong khi thực thi nhiệm vụ và quyền hạn của mình. Tổng giám đốc và hệ thống điều hành phải tạo điều kiện và phối hợp chặt chẽ với Ban Kiểm soát và Kiểm toán nội bộ trong quá trình thực hiện nhiệm vụ.

b. Tổng giám đốc báo cáo Ban Kiểm soát về việc thực hiện các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng Quản trị, báo cáo thực hiện các nhiệm vụ kinh doanh và điều hành Ngân hàng và các báo cáo khác theo yêu cầu cụ thể của Ban Kiểm soát.

c. Tổng giám đốc tiếp nhận báo cáo nội bộ về kiểm toán nội bộ, tổ chức thực hiện các kiến nghị của Ban Kiểm soát đối với Tổng giám đốc tại báo cáo kết quả kiểm toán nội bộ (nếu có) và báo cáo Ban Kiểm soát kết quả thực hiện các kiến nghị.

d. Căn cứ vào báo cáo hoạt động thường kỳ và những thông tin đáng tin cậy của Ban Kiểm soát, Ban Kiểm soát có quyền đề nghị Hội đồng Quản trị xem xét lại các quyết định của Tổng giám đốc.

e. Ban Kiểm soát kiến nghị và/hoặc đánh giá hoạt động của Tổng giám đốc sáu (06) tháng một lần gửi Hội đồng Quản trị.

f. Trong trường hợp có dấu hiệu vi phạm pháp luật, Điều lệ Ngân hàng và có thể gây thiệt hại lớn về vật chất, uy tín của ngân hàng, Ban Kiểm soát có quyền đề nghị Tổng giám đốc dừng ngay việc thực hiện các quyết định đó và có giải pháp khắc phục hậu quả. Trong vòng 48 (bốn mươi tám) giờ kể từ khi có yêu cầu, Ban Kiểm soát thông báo ý kiến của Ban Kiểm soát với các thành viên Hội đồng Quản trị. Hội đồng Quản trị sẽ ra thông báo về việc thực hiện quyết định của Tổng giám đốc.

g. Tổng Giám đốc đảm bảo chế độ cung cấp thông tin cho Ban Kiểm soát theo Quy chế này, Điều lệ Ngân hàng và các quy định có liên quan. Tổng Giám đốc cung cấp kịp thời, đầy đủ cho Ban Kiểm soát các văn bản về cơ chế chính sách, quy chế, quy định,... của Ngân hàng, văn bản chỉ đạo của NHNN và văn bản pháp luật có liên quan.

3. Cơ chế phối hợp giữa Ban Kiểm soát và các tuyến bảo vệ trong hệ thống kiểm soát nội bộ:

a. Các tuyến bảo vệ trong hệ thống VAB thực hiện cơ chế phối hợp hoạt động với Ban Kiểm soát theo quy định tại Quy chế này và quy định về Kiểm toán nội bộ Ngân hàng, đảm bảo cung cấp đầy đủ thông tin, tài liệu phục vụ công tác kiểm tra, giám sát, kiểm toán nội bộ theo yêu cầu của Ban Kiểm soát.

b. Lãnh đạo các Đơn vị được kiểm tra, kiểm toán chịu trách nhiệm về tính đầy đủ, trung thực, hợp pháp của các thông tin, tài liệu cung cấp cho Ban Kiểm soát và các đoàn kiểm tra, kiểm toán của Ban Kiểm soát; thực hiện các kiến nghị của Ban Kiểm soát đối với những vấn đề nêu trong báo cáo của Ban Kiểm soát theo chỉ đạo của Hội đồng Quản trị và Ban Điều hành; thực hiện cung cấp thông tin phản hồi cho Ban Kiểm soát về việc thực hiện các kiến nghị của Ban Kiểm soát theo quy định.

4. Mối quan hệ làm việc giữa Ban Kiểm soát và Phòng Kiểm toán nội bộ:

a. Phòng Kiểm toán nội bộ là đơn vị trực thuộc Ban Kiểm soát chịu sự chỉ đạo trực tiếp của Ban Kiểm soát. Ban Kiểm soát thực hiện giám sát đối với hoạt động của kiểm toán nội bộ.

b. Phòng Kiểm toán nội bộ thực hiện hoạt động kiểm toán nội bộ trên toàn hệ thống VAB và chịu sự giám sát của quản lý cấp cao theo quy định tại Quy chế này và các quy định nội bộ của Ban Kiểm soát, quy định nội bộ của Kiểm toán nội bộ.

Mục 5

ĐÁNH GIÁ, KHEN THƯỞNG ĐỐI VỚI THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT, CÁC NGHĨA VỤ, TRÁCH NHIỆM KHÁC CỦA THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT ĐỐI VỚI HOẠT ĐỘNG NGÂN HÀNG

Điều 21. Đánh giá hoạt động của Thành viên Ban Kiểm soát

Công tác đánh giá hoạt động của Thành viên Ban Kiểm soát có thể được tiến hành theo một hoặc một số phương thức sau:

1. Tự nhận xét đánh giá.
2. Đánh giá định kỳ 06 tháng/01 lần.
3. Đánh giá hoạt động.
4. Đánh giá hoạt động hàng năm và được tiến hành vào cuối năm.
5. Tổ chức lấy phiếu thăm dò và tín nhiệm.

Điều 22. Tiêu chí đánh giá hoạt động của Thành viên Ban Kiểm soát

Tiêu chí đánh giá hoạt động của Thành viên Ban Kiểm soát bao gồm:

1. Kết quả thực hiện công việc được giao: bao gồm mức độ hoàn thành, khối lượng, chất lượng, hiệu quả công việc được giao.
2. Đối với cấp lãnh đạo, thực hiện đánh giá khả năng quản lý, thái độ trong quản lý, mức độ tín nhiệm của nhân viên.
3. Phẩm chất đạo đức, việc tuân thủ và chấp hành Điều lệ, chủ trương, chính sách của VAB và quy định pháp luật.
4. Tinh thần học tập nâng cao trình độ, tính trung thực, cầu thị trong công tác, ý thức tổ

chức kỷ luật, tinh thần trách nhiệm trong công việc được giao và vị trí đảm nhiệm.

5. Đoàn kết, phối hợp giữa các thành viên trong Ban Kiểm soát, đoàn kiểm tra, giám sát với các đơn vị khác trong hệ thống VAB.

Điều 23. Xếp loại đánh giá

Căn cứ vào kết quả đánh giá, việc xếp loại thành viên Ban Kiểm soát được phân thành các mức độ sau:

1. Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao.
2. Hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.
3. Hoàn thành nhiệm vụ được giao.
4. Chưa hoàn thành nhiệm vụ cần cố gắng.
5. Không hoàn thành nhiệm vụ được giao.

Điều 24. Khen thưởng đối với Ban Kiểm soát

1. Ban Kiểm soát trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình thực hiện nhiệm vụ kiểm soát Ngân hàng, bảo đảm Ngân hàng phát triển ổn định, kinh doanh có hiệu quả là cơ sở để được xem xét, khen thưởng cho tập thể hoặc thành viên Ban Kiểm soát.

2. Hình thức và mức khen thưởng đối với tập thể hoặc thành viên Ban Kiểm soát được xác định trên cơ sở tổng mức thù lao, thưởng và các lợi ích liên quan khác hàng năm của Ban Kiểm soát đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua phù hợp với quy định của pháp luật có liên quan và Điều lệ ngân hàng. Trường hợp mức khen thưởng vượt tổng mức thù lao, thưởng và các lợi ích liên quan khác đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua thì sẽ trình Đại hội đồng cổ đông quyết định.

3. Hàng năm, Trưởng Ban Kiểm soát tiến hành tổ chức đánh giá hoạt động của các thành viên Ban Kiểm soát và đề xuất hình thức khen thưởng để Hội đồng Quản trị thông qua và trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, quyết định.

4. Trưởng Ban Kiểm soát đánh giá kết quả hoạt động của cán bộ thuộc Phòng Kiểm toán nội bộ theo quy định của VAB và đề xuất hình thức khen thưởng và kỷ luật để xin ý kiến Hội đồng Thi đua khen thưởng xem xét, quyết định.

Điều 25. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường

1. Thành viên Ban Kiểm soát không thực hiện nghĩa vụ của mình một cách trung thực và cẩn trọng, không hoàn thành nghĩa vụ của mình với sự miễn cưỡng và năng lực chuyên môn phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại do hành vi vi phạm nghĩa vụ của mình gây ra.

2. Ngân hàng sẽ bồi thường các chi phí phát sinh (kể cả chi phí luật sư), chi phí phán quyết, các khoản tiền phạt, các khoản phải thanh toán phát sinh trong thực tế hoặc được coi là hợp lý khi giải quyết những vụ việc này trong khuôn khổ pháp luật cho phép cho những người đã, đang và có nguy cơ trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, khiếu kiện, khởi tố (bao gồm các vụ việc dân sự, hành chính mà không phải là việc kiện tụng do Ngân hàng thực hiện) nếu người đó thực hiện nhiệm vụ với tư cách là thành viên Ban Kiểm soát mà những người này phải tham gia hoặc đại diện được Ngân hàng ủy quyền, với điều kiện những người này đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật, Điều lệ Ngân hàng và các Quy chế của Ngân hàng một cách trung thực, cẩn trọng, miễn cưỡng với năng lực chuyên môn vì lợi ích hoặc không chống lại lợi ích của Ngân hàng. Ngân hàng có thể mua và duy trì bảo hiểm cho những người này để

tránh những trách nhiệm bồi thường nêu trên.

CHƯƠNG III

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 26. Điều khoản thi hành

1. Quy chế này đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 thông qua ngày ...tháng...năm 2023, có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế Quy chế về cơ cấu tổ chức và hoạt động của Ban Kiểm soát Ngân hàng TMCP Việt Á được ban hành kèm theo Quyết định số 10/2020/QĐ-BKS ngày 29/7/2020.

2. Trong trường hợp những quy định của Điều lệ VAB và pháp luật có liên quan chưa được đề cập trong Quy chế này hoặc trong trường hợp có những quy định mới của Điều lệ Ngân hàng và các văn bản pháp luật có liên quan có nội dung khác với Quy chế này thì những quy định của Điều lệ và quy định của pháp luật đó đương nhiên được áp dụng, điều chỉnh tổ chức hoạt động của Ban Kiểm soát.

3. Đại hội đồng cổ đông giao Ban Kiểm soát thực hiện việc sửa đổi, bổ sung Quy chế này trên cơ sở phù hợp với hoạt động trong từng thời kỳ, phù hợp với quy định pháp luật và Điều lệ VAB; Việc sửa đổi phải được Ban Kiểm soát báo cáo trong kỳ Đại hội đồng cổ đông thường niên kỳ tiếp theo.

TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN

NGUYỄN KIM PHƯỢNG